TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP** **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 20/2022/QĐST–HNGĐ	*Tam Điệp, ngày 14 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2022; giữa:

Nguyên đơn: chị Phạm Thị L, sinh năm: 1988; địa chỉ: thôn H, xã Q, thành phố T, tỉnh N

Bị đơn: anh Tạ Ngọc H, sinh năm 1984; địa chỉ: thôn H, xã Q, thành phố T, tỉnh N

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Phạm Thị L và anh Tạ Ngọc H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nuôi con chung, con riêng:*

+ Về con chung: chị Phạm Thị L và anh Tạ Ngọc H thỏa thuận để chị Phạm Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là Tạ Ngọc H1, sinh ngày 28/5/2009 và Tạ Ngọc H2 sinh ngày 05/12/2011.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Tạ Ngọc H cấp dưỡng nuôi hai cháu Tạ Ngọc H1 và Tạ Ngọc H2 mỗi tháng 2.000.000đ (mỗi cháu 1.000.000đ/tháng), kể từ tháng 5/2022 đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về con riêng: chị Phạm Thị L và anh Tạ Ngọc H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: chị Phạm Thị L và anh Tạ Ngọc H không đề nghị Tòa án giải quyết

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi xuất của khoản tiền phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.3. Về án phí Dân sự sơ thẩm: chị Phạm Thị L phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai số AA/2021/0002576, ngày 09 tháng 3 năm 2022, của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, chị Phạm Thị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy địnhtại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 7 Luật thi hành án Dân sự

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đinh Xuân Tưởng

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP Tam Điệp;
- UBND xã Quang Sơn, Tp. Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.
- Lưu hồ sơ vụ án.